

Bản án số: 01/2020/HS-PT

Ngày 12 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 135/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Hoàng K và Phạm Công N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: Phạm Hoàng K - sinh năm: 1959; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn Tiểu (đã chết), con bà Huỳnh Thị Kim, (đã chết); vợ Lê Thị H, sinh năm 1967; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996; anh, chị, em ruột có 07 người, lớn nhất hiện đã chết, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 07/8/2019 sau đó chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai: Phạm Công N - sinh năm: 1996; tên gọi khác: Mun; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Hoàng K sinh năm 1959, con bà Lê Thị H sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con; anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 09/8/2019 sau đó chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Các bị cáo, bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị
(Tòa án không triệu tập):**

+ Các Bị cáo: Lê Thị H và Nguyễn Văn B.

+ Bị hại:

1. Ông Lư Văn T, sinh năm 1980;
2. Ông Đặng Văn D, sinh năm 1979;
3. Ông Trần Khánh Hội, sinh năm 1995;

Đơn vị công tác: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

4. Ông Giang Minh Th, sinh năm 1972;

Đơn vị công tác hiện nay: Công an tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: Số 43 Bùi Thị Trường, Khóm 4, Phường 5, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

5. Bà Đỗ Huyền C, sinh năm 1995;
6. Ông Bùi Trọng T1, sinh năm 1999;
7. Bà Trương Hồng N1, sinh năm 1969;
8. Ông Đặng Hoàng K1, sinh năm 2000;
9. Ông Tô Vũ L, sinh năm 1990;

Đơn vị công tác: Công an huyện C.

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

10. Ông Mai Hoàng D, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số 17, đường Phan Đình Phùng, phường Phú Sơn, thị xã Bửu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

11. Ông Lê Minh T2, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

12. Bà Dương Huyền Tr, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

13. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Người bào chữa:

1. Ông Nguyễn Văn N2 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau là người bào chữa cho bị cáo Phạm Hoàng K.

2. Luật sư Phan Khánh D2 - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm

trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau là người bào chữa cho bị cáo Phạm Công N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/7/2019, Phạm Hoàng K và Lê Thị H nhận được thông báo số 542/TB-THA ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước thông báo về việc ngày 07/8/2019 sẽ tiến hành cưỡng chế tháo dỡ nhà của K, H giao trả đất cho ông Nguyễn Văn Việt theo quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 148/2018/DSST ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước. Sau khi nhận được thông báo, gia đình K gồm: K, H, N, B bàn bạc việc chống đối không cho cưỡng chế tháo dỡ nhà. Việc chuẩn bị chống đối được thực hiện như sau:

Vào sáng ngày 07/8/2019, K kêu N đi mua 05 lít xăng đem về để sẵn trong nhà, còn H gọi điện kêu ông Lê Văn Lập (anh ruột của H), bà Lê Thị Diệp (chị ruột của H), Lê Thị Hiệp (em họ của H) đến nhà để cùng với gia đình H chống đối, ngăn cản không cho thực hiện việc cưỡng chế. Khi N đi mua xăng về thì K kêu N lấy sợi dây điện tuột vỏ, lấy lõi đồng bên trong, một đầu mắc vào vách thiếc phía trước nhà rồi kéo sợi dây đồng ra để trên cỏ cặp lõi đi vào nhà. N tiếp tục lấy một đoạn dây điện tuột vỏ, một đầu mắc vào vách thiếc ở cửa nhà sau còn một đầu cắm vào chui điện mục đích là để dọa lực lượng cưỡng chế.

Ngoài ra cách đó mấy ngày N còn câu mắc một đoạn dây điện dài 19,5cm ở công tơ điện của gia đình tại cột điện số 37. Đoạn điện này câu trực tiếp ở pha nóng, vòng qua CP với mục đích dù có cúp điện thì trong nhà vẫn có điện để sử dụng.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi lực lượng thi hành án đến thực hiện việc cưỡng chế thì gia đình K la lối, dùng lời lẽ đe dọa “*Mấy ông muốn chết thì vô đây, tôi cho chết hết*”. Trong lúc lực lượng thi hành nhiệm vụ tiếp tục vận động thì N ra phía nhà sau lấy xăng đổ ra thau và tạt lên mấy bó lá dừa khô, N và B đem mấy bó lá dừa đó từ nhà sau ra nhà trước chuẩn bị sẵn, K lấy con dao nhỏ giấu vào lưng áo mục đích gặp anh D sẽ đâm chết anh D, K còn dùng ca nhựa múc xăng tạt vào nền nhà và vách nhà, rồi tạt vào lực lượng để không cho lực lượng cưỡng chế vào nhà. K kêu N, B chặn cửa sau không cho lực lượng vào nhà, khi chống đối thì lấy chén, đĩa chọi vào lực lượng. Khi lực lượng cưỡng chế không chế K và H đưa ra ngoài để tiến hành tháo dỡ nhà thì B đã dùng điện thoại riêng của mình để quay lại cảnh cưỡng chế. N châm lửa đốt mấy bó lá dừa khô ném vào lực lượng rồi châm lửa đốt thau xăng mà N đã chuẩn bị sẵn hất thẳng vào lực lượng cưỡng chế gây cháy và làm cho một số người trong lực lượng cưỡng chế bị bỏng.

Trong lúc lực lượng cưỡng chế đang chữa lửa thì gia đình K lùi ra nhà sau, N và B dùng chén, đĩa, dừa khô (loại dừa sóc ăn) chọi vào lực lượng, K lấy cây móc dừa đứng bên ngoài thọt vào trong nhà. Sau đó, lực lượng cưỡng chế dập tắt

lửa và bắt giữ được K và H. Còn N và B bỏ trốn khỏi hiện trường đến ngày 09/8/2019, N và B ra đầu thú.

Vật chứng liên quan trong vụ án thu được gồm:

- 01(một) cái quẹt gas bằng mũ màu cam;
- 01 (một) cái đồng hồ bằng kim loại màu trắng, hiệu EDIFICE CASIO;
- 01 (một) cái thau nhôm màu trắng, đường kính miệng là 28cm;
- 01 (một) cái ca nhựa có tay cầm, đường kính miệng ca là 18cm;
- 01 (một) dây dẫn điện có vỏ ngoài màu vàng, có hiệu Lion VcMo 2x1,5, bên trong có 02 (hai) dây dẫn vỏ nhựa màu đen và màu trắng;
- 01 (một) can nhựa màu trắng có chữ Cooking Oil, loại 05 lít;
- 01 (một) cây dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, phần lưỡi dao kích thước dài 27,8cm, phần cán gỗ dài 24,6cm;
- 01 (một) lá chắn bằng nhựa tổng hợp, cứng, kích thước (99cm x 45cm), có ghi dòng chữ POLICE;
- 01 (một) sợi dây đồng chiều dài 13,78m, có 30 sợi dây đồng nhỏ;
- 01 (một) đoạn dây nhựa màu vàng dài 7,15m (vỏ dây điện);
- 01 (một) đoạn dây nhựa màu vàng dài 6,99m (vỏ dây điện);
- 01 (một) đoạn dây điện bằng đồng dài 19,5cm, có vỏ bọc bằng nhựa màu xanh, đường kính 0,4cm;
- 01 (một) cái thau nhựa màu xanh, bị cháy co móp biến dạng, miệng thau có đường kính 59,5cm, lòng thau có độ sâu 24cm;
- 01 (một) cái thau nhôm có màu trắng, miệng thau có đường kính 33,3cm, lòng thau có độ sâu 12cm;
- 01 (một) mảnh vỡ bằng sành, chỗ dài nhất 12cm, chỗ rộng nhất 06cm;
- 01 (một) mảnh vỡ bằng sành, chỗ dài nhất 10cm, chỗ rộng nhất 6,7cm;
- 01 (một) mảnh vỡ bằng sành, chỗ dài nhất 10cm, chỗ rộng nhất 4,8cm;
- 01 (một) cái mũ (nón) Kêpi có màu xanh, mặt trước có lôgô Công an hiệu (mũ bị cháy ở dây cài, phần mặt trước);
- 01 (một) cái áo mưa màu xanh, loại áo cánh dơi (bị cháy mặt sau lưng);
- 01 (một) cái áo khoác nam màu đen, tay dài hiệu FASHION WESTERNSTYLE (bị cháy mặt sau lưng và mặt sau cánh tay phải);
- 01 (một) cái áo khoác nam có màu đen, tay dài hiệu ADIDAS (bị cháy mặt sau lưng và mặt sau cánh tay áo bên trái);
- 01 (một) cái nón bảo hiểm chuyên dụng, bằng nhựa tổng hợp, cứng, có màu xanh đen, mặt trước có chụp kính màu trắng, có lôgô Công an hiệu, hai bên hông nón có dòng chữ “CSCĐ”;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng đồng, mặt khóa 1990, Model: CPH 1725, có sim vinaphone có dãy số 89840.20001.06587.61846;

- 01 (một) công tơ điện số sản xuất 13097492, số kWh 027530, công tơ điện vẫn còn chì niêm hợp đầu dây và một CP hiệu Roky JVM21-63;

- 01 (một) cây tre khô dài 4,65m, một đầu tre có buộc cố định một thanh kim loại dài 86cm, đã bị rỉ sét và uốn cong một đầu;

- 01 (một) đoạn dây dẫn điện màu vàng dài 4,25m, có đường kính 1,9cm;

- 01 (một) đoạn dây dẫn điện màu xanh dài 2,26m, có đường kính 1,5cm;

- 01 (một) bó lá dừa khô dài khoảng 1,1m, đường kính thân bó lá dừa 76cm;

- 01 (một) trái dừa đã khô, có đường kính rộng nhất là 39cm;

- 01 (một) trái dừa đã khô, có đường kính rộng nhất là 51cm;

- 01 (một) vỏ dây điện màu vàng, loại dây hiệu AC-TECH MEKONG 1.5, dài 5m, thu trong quá trình thực nghiệm điều tra, đã niêm phong;

- Đoạn dây điện đơn (7 tao) màu xanh, hiệu CADIVI, dài 2m30 đầu nối với hai công dây lõi đồng (được tuốt ra từ dây điện màu vàng loại AC-TECH MEKONG 1.5, dài 5m), thu trong quá trình thực nghiệm điều tra, đã niêm phong.

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 142/19/TGT, ngày 23/8/2019 của Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện pháp y Quốc gia, kết luận thương tích của anh Trần Khánh Hội là 16%.

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 143/19/TGT, ngày 23/8/2019 của Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện pháp y Quốc gia, kết luận thương tích của anh Tô Vũ L là 23%.

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 144/19/TGT, ngày 23/8/2019 của Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện pháp y Quốc gia, kết luận thương tích của anh Đặng Văn D là 13%.

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 202/TgT, ngày 29/8/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau, kết luận thương tích của anh Mai Hoàng D là 01%.

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/TgT, ngày 29/8/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau, kết luận thương tích của chị Đỗ Huyền C là 01%.

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 204/TgT, ngày 29/8/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau, kết luận thương tích của anh Lư Văn T là 12%.

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 205/TgT, ngày 05/9/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau, kết luận thương tích của anh Lê Minh T2 là 12%.

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 207/TgT, ngày 05/9/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau, kết luận thương tích của chị Dương Huyền Tr là 13%.

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 208/TgT, ngày 05/9/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau, kết luận thương tích của anh Giang Minh Th là 18%.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 212/TgT, ngày 29/8/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau, kết luận thương tích của anh Bùi Trọng T1 là 01%.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 213/TgT ngày 29/8/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau, kết luận thương tích của anh Đặng Hoàng K1 là 07%.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 214/TgT, ngày 29/8/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau, kết luận thương tích của chị Trương Hồng N1 là 01%.

* Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS, ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Nước, kết luận:

+ 01 máy quay phim hiệu Sony PJ675, còn 50% giá trị sử dụng, giá trị thực tế 6.249.500 đồng (Sáu triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng);

+ 01 đồng hồ đeo tay hiệu EDIFICE CASIO, còn 70% giá trị sử dụng, giá trị thực tế là 322.000 đồng (Ba trăm hai mươi hai nghìn đồng);

+ 01 đồng hồ đeo tay hiệu Armiton, còn 80% giá trị sử dụng, giá trị thực tế 1.280.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng);

+ 01 cái áo khoác nam màu đen, hiệu FASHION WESTERNSTYLE, còn 60% giá trị sử dụng, giá trị thực tế là 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng);

+ 01 cái áo khoác nam màu đen, hiệu ADIDAS, còn 60% giá trị sử dụng, giá trị thực tế là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng là 8.121.500 đồng (Tám triệu một trăm hai mươi một nghìn năm trăm đồng).

* Tại kết luận giám định số 3770/C09B, ngày 22/8/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp. Hồ Chí Minh thuộc Viện khoa học hình sự, kết luận:

Các mẫu giám định gồm có 06 mẫu:

- Mẫu 1: trong can nhựa màu trắng có chữ Cooking Oil (loại 5 lít) có tìm thấy thành phần xăng dầu;

- Mẫu 2: Trong can nhựa có tìm thấy thành phần xăng dầu;

- Mẫu 3: Trong 01 thau nhôm có tìm thấy thành phần xăng dầu;

- Mẫu 4: Trong thau nhựa màu xanh có tìm thấy thành phần xăng dầu;

- Mẫu 5: Trong 01 mũ kêpi có tìm thấy thành phần xăng dầu;

- Mẫu 6: Trong 02 áo khoác và 01 áo mưa có tìm thấy thành phần xăng dầu.

Tại Cáo trạng số 24/CT - VKS ngày 27 tháng 4 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đã truy tố các bị cáo Phạm Hoàng K, Phạm Công N về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 330 và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Thị H và Nguyễn Văn B về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại sau đây yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường các khoản chi phí điều trị bao gồm:

- Ông Đặng Văn D yêu cầu bồi thường số tiền 3.671.311 đồng;
- Bà Trương Hồng N1 yêu cầu bồi thường số tiền 4.266.169 đồng;
- Ông Lư Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 6.934.720 đồng;
- Ông Trần Khánh Hội yêu cầu bồi thường số tiền 8.826.936 đồng.

- Bị hại: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị máy quay với số tiền 6.249.500 đồng.

Các bị hại còn lại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo tự nguyện liên đới bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị thương tích cho những bị hại có yêu cầu.

Các bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường 01 cái máy quay phim hiệu Sony PJ675 có giá trị thực tế là 6.249.500 đồng cho bị hại là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Số tiền trên các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước cụ thể Phạm Thị H nộp 3.249.500 đồng theo Biên lai thu số 0004270, Nguyễn Văn B nộp 1.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0004273, Phạm Hoàng K nộp 1.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0004272 và Phạm Công N nộp 1.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0004274. Các bị cáo nộp vào ngày 03/9/2020.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 330; điểm d khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Hoàng K 05 (Năm) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; 08 (Tám) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hình phạt hai tội là 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/8/2019.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 330; điểm d khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Công N 05 (Năm) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; 08 (Tám) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hình phạt hai tội là 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/8/2019.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Lê Thị H 01 (Một) năm 01 (Một) tháng 07 (Bảy) ngày tù. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn B 01 (Một) năm 01 (Một) tháng 05 (Năm) ngày tù. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Áp dụng các Điều 357, 468, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật Dân sự.

Các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Đặng Văn D 3.671.311 đồng, bà Trương Hồng N1 4.266.169 đồng, ông Lư Văn T 6.934.720 đồng, ông Trần Khánh Hội 8.826.936 đồng.

Kể từ ngày các bị hại này có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền nêu trên mà các bị cáo chậm thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/9/2020 bị cáo Phạm Hoàng K và Phạm Công N có đơn kháng cáo một phần bản án về tội danh, các bị cáo cho là phạm tội nhưng không có tổ chức. Bị cáo K cho là không cố ý gây thương tích và các bị cáo xin xem xét lại mức hình phạt.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Phạm Hoàng K và Phạm Công N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử: Hành vi của các bị cáo Phạm Hoàng K và Phạm Công N đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ” theo điểm a khoản 2 Điều 330 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết trong vụ án để xét xử mỗi bị cáo với mức án 05 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và 08 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” buộc mỗi bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là: 13 năm tù là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Ngoài những tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Điều 355 Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Hoàng K: Quá trình điều tra, bị cáo K khai nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo không thừa nhận. Đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo của bị cáo.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo N: Đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết bồi thường thiệt hại theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết đầu thú theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Hoàng K không thừa nhận lời khai ban đầu của mình trong quá trình điều tra tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước, bị cáo xác định không chống đối lực lượng tiến hành cưỡng chế, không gây thương tích mà chỉ có N con của bị cáo thực hiện hành vi chống đối và gây thương tích cho Lực lượng cưỡng chế. Đối với bị cáo Phạm Công N cho rằng việc bị cáo có hành vi chống trả lực lượng cưỡng chế đang làm nhiệm vụ là hoàn toàn tự phát mà không có sự chuẩn bị từ trước. Do đó, các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không phạm tội có tổ chức.

Tuy nhiên, căn cứ vào hồ sơ vụ án qua các lời khai của các bị cáo, bị hại, người liên quan, cùng các chứng cứ khác và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo K, N, bà H và anh B đều biết vào ngày 07/8/2019 sẽ có Đoàn cưỡng chế thi hành án đến nhà bị cáo K và bà H để cưỡng chế thi hành tháo dỡ nhà để giao đất cho ông Nguyễn Văn Việt theo quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 148/2018/DSST ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước. Trong đêm 06/8/2019, sau khi đi làm về bị cáo K và bà H có nói chuyện với nhau về việc hôm sau có Đoàn cưỡng chế thi hành án đến để cưỡng chế tháo dỡ nhà, nếu như lần này không hoãn thi hành thì bị cáo K sẽ liều chết để bảo vệ căn nhà và đất. Khi đó, tất cả các thành viên trong gia đình đều ở tại nhà. Bị cáo K kêu bị cáo N lấy sợi dây điện tuốt vỏ, mắc xung quanh nhà nhưng chưa cắm vào ổ cắm điện với mục đích là để dọa lực lượng cưỡng chế, bị cáo N tiếp tục lấy một đoạn dây điện tuốt vỏ, một đầu cắm vào vách thiếc ở cửa nhà sau còn một đầu cắm vào chui điện để khi lực lượng cưỡng chế tháo dỡ nhà mà thấy có anh Đặng Văn D – Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án huyện Cái Nước thì sẽ ghim chui điện vào ổ cắm cho điện giật chết. Sáng ngày 07/8/2019, bà H gọi điện kêu ông Lê Văn Lập (anh ruột của H), bà Lê Thị Diệp (chị ruột H), bà Lê Thị Hiệp (em họ của H) cùng đến nhà, mục đích là tập trung đông người để ngăn chặn Đoàn cưỡng chế thi hành nhiệm vụ. Tiếp đó, bị cáo K kêu bị cáo N đi mua xăng về để chuẩn bị đối phó. Khi lực lượng cưỡng chế tiến hành làm việc thì bị cáo N và anh B đem các bó lá dừa khô để ở giữa nhà và tắm xăng, bị cáo N chiếc xăng ra các thau để sẵn và tiếp tục câu mắc dây điện lên vách nhà thiếc. Khi lực lượng vào nhà, bị cáo K đã cầm ca nhựa mức xăng tạt xung quanh ngăn cản không cho lực lượng vào nhà, đồng thời dọa sẽ liều chết nếu như tiếp tục thi hành. Bị cáo K còn kêu anh B và bị cáo N trấn giữ ở cửa nhà sau không cho lực lượng vào và còn kêu bị cáo N và anh B ném chén đĩa vào lực lượng đang làm nhiệm vụ. Anh B còn dùng điện thoại riêng để quay lại

cảnh cưỡng chế mục đích là để chống đối lại lực lượng làm nhiệm vụ. Các lời khai nhận theo những tình tiết nêu trên, tại các biên bản ghi lời khai đều có sự chứng kiến, ký tên của Luật sư bào chữa cho các bị cáo.

Từ những tình tiết trên cho thấy các bị cáo đã chuẩn bị đầy đủ, chặt chẽ từ nhân lực, đến phương án chống đối như đầu tiên là mắc dây điện nếu không ngăn được thì đến phương án dự phòng là dùng xăng để ngăn cản. Bị cáo K còn thủ sẵn dao trong người. Qua đó, cho thấy việc chống lại lực lượng đang làm nhiệm vụ của các bị cáo là có tổ chức rõ ràng và chặt chẽ mà vai trò chính ở đây là bị cáo Phạm Hoàng K.

Đối với việc bị cáo K kêu bị cáo N đi mua xăng là loại hóa chất nguy hiểm, rồi K dùng ca nhựa múc xăng tạt lên nhà và lực lượng, bị cáo N chiếc xăng ra thau rồi đốt xăng, cầm thau xăng đang cháy tạt vào lực lượng làm cho nhiều người đang thi hành công vụ bị thương tích, cụ thể: Anh Trần Khánh Hội 16%, anh Tô Vũ L 23%, ông Giang Minh Th 18%, ông Đặng Văn D 13%, chị Dương Huyền Tr 13%, anh Lư Văn T 12%, anh Lê Minh T2 12%, anh Đặng Hoàng K1 07%, anh Mai Hoàng D 01%, anh Bùi Trọng T1 01%, bà Trương Hồng N1 01%, chị Đỗ Huyền C 01%, đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Phạm Hoàng K và Phạm Công N phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo điểm a khoản 2 Điều 330 Bộ luật Hình sự; phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Phạm Hoàng K và Phạm Công N là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước. Ngoài ra, các bị cáo còn có hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, hậu quả dẫn đến gây thương tích cho nhiều người như nêu trên. Trong vụ án này, bị cáo N giữ vai trò chủ mưu, bị cáo K cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực, các bị cáo thực hiện việc chống đối quyết liệt, kéo theo hành vi phạm tội chống người thi hành công vụ là hành vi cố ý gây thương tích cho nhiều người. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây bức xúc cho xã hội, gây hoang mang dư luận nên phải xử lý thật nghiêm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo quanh co chối tội, không thể hiện sự ăn năn, hối cải. Tại phiên tòa sơ thẩm đã xem xét tình tiết bị cáo N tác động gia đình bồi thường cái máy quay phim nhưng bản án sơ thẩm cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự là chưa chính xác, Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh lại theo điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự là đủ, không cần phải sửa bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật. Đối với tình tiết bị cáo N đầu thú, thuộc tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mức án theo Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Công N là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo N, do đó cấp phúc thẩm không chấp nhận giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N. Đối với bị cáo K, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định không biết việc gia đình bồi thường máy quay phim cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, do đó cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự là đúng.

Bản án sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt các bị cáo Phạm Hoàng K và Phạm Công N 05 (Năm) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; 08 (Tám) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hình phạt hai tội là 13 (Mười ba) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đúng với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Hoàng K và Phạm Công N. Đề nghị giữ y Bản án sơ thẩm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng K và Phạm Công N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 330; điểm d khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng K phạm tội “Chống người thi hành công vụ” và “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng K 05 (Năm) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; 08 (Tám) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hình phạt hai tội là 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/8/2019.

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 330; điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Công N phạm tội “Chống người thi hành công vụ” và “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Công N 05 (Năm) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; 08 (Tám) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hình phạt hai tội là 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự.

Áp dụng các Điều 357, 468, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật Dân sự.

Các bị cáo Phạm Hoàng K, Phạm Công N cùng bà Lê Thị H và anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Đặng Văn D 3.671.311 đồng, bà

Trương Hồng N1 4.266.169 đồng, ông Lư Văn T 6.934.720 đồng, ông Trần Khánh Hội 8.826.936 đồng.

Kể từ ngày các bị hại có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền nêu trên mà các bị cáo K, N, bà H, anh B chậm thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Bị cáo Phạm Hoàng K và Phạm Công N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Công an huyện Cái Nước;
- VKS huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh